

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu dịch vụ giáo dục (học phí) mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Mức thu:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Vùng (địa bàn)	Nhà trẻ	Mẫu giáo bán trú	Mẫu giáo 3, 4 tuổi	Mẫu giáo 5 tuổi	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Các phường thuộc thành phố, thị xã trong tỉnh (thành thị)	120.000	180.000	120.000	60.000	60.000	75.000
2	Các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc huyện trong tỉnh (thành thị)	75.000	135.000	65.000	60.000	60.000	60.000
3	Vùng đồng bằng khác (nông thôn)	40.000	75.000	45.000	0	30.000	30.000
4	Vùng kinh tế xã hội khó khăn (miền núi)	15.000	40.000	20.000	0	20.000	20.000

2. Các cơ sở giáo dục thường xuyên áp dụng mức thu dịch vụ giáo dục (học phí) tương đương với mức thu dịch vụ giáo dục (học phí) của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn tỉnh.

3. Các quy định về không thu dịch vụ giáo dục (học phí), miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế miễn, giảm dịch vụ giáo dục (học phí), hỗ trợ chi phí học tập:

a) Thực hiện theo Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ; Điều 1 Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ và Điều 4, 5, 6, 7, 9 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Không phải đóng dịch vụ giáo dục (học phí) đối với phổ cập mẫu giáo 5 tuổi ở vùng nông thôn và vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Miễn thu dịch vụ giáo dục (học phí) đối với học sinh là người dân tộc Khmer và Chăm trên địa bàn tỉnh.